

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.
2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 7 (xóm 19 cũ), xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt: Chị T, anh T vắng mặt phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2018, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T; ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Thanh T tại văn bản ngày 01/02/2019, lời khai của anh T và ý kiến của đương sự tại phiên tòa như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2011 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

* *Chị Nguyễn Thị T cho rằng:* Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến tháng 6/2014 (âm lịch) thì phát sinh nhiều va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc bỏ đẻ anh T lấy vợ (sau khi mẹ đẻ anh T bị ốm chết), vợ chồng bị ảnh hưởng bởi chuyện tình cảm giữa mẹ đẻ chị và bố đẻ anh T. Anh T chán nản thường hay uống rượu say và có những hành vi bạo hành gia đình như đập phá đồ đạc, đánh chửi và đe dọa đối với chị. Mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và kéo dài đến tháng 12/2017 (âm lịch), chị không chịu đựng được nên đã phải đưa con nhỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn đối với anh T.

* *Anh Nguyễn Thanh T cho rằng:* Vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến tháng 6/2017 thì phát sinh nhiều va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu là do anh bắt được tin nhắn trên điện thoại chị T nhắn tin ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng anh mâu thuẫn chủ yếu là từ tháng 8/2017 cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm và bị ảnh hưởng trong chuyện tình cảm giữa bố đẻ anh và mẹ đẻ chị T. Anh chán nản nên đã nhiều lần uống rượu say đến mức không làm chủ được bản thân và đập phá đồ đạc trong gia đình. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 12/2017 (âm lịch) cho đến nay. Nay anh đề nghị vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

2. Về con chung: Chị T - anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/8/2013 do chị T đang nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/5/2015 hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T yêu cầu được nuôi cháu H, anh T nuôi cháu T, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và đã hoà giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân chị xin được ly hôn anh Nguyễn Thanh T. Về con chung, nêu vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Thu H, để anh T nuôi cháu Nguyễn Thanh T, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T. Về con chung, đề nghị giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều va chạm, mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong chuyện tình cảm giữa bố đẻ anh T và mẹ đẻ chị T. Anh T nhiều lần uống rượu say, không làm chủ được bản thân đập phá đồ đạc trong gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2017 (âm lịch) cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T - anh T tranh chấp về việc nuôi con chung. Xét thực tế vợ chồng có 02 con chung, điều kiện kinh tế hiện nay (chị T là nhân viên bán hàng cho cửa hàng tạp hóa với thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng, anh T làm nghề phụ xây thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng). Chị T và anh T đều có đủ điều kiện nuôi con chung; hiện tại chị T đang nuôi dưỡng cháu H, anh T nuôi dưỡng cháu T, cuộc sống của các cháu đều được đảm bảo. Vì vậy cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện tại, giao chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H; anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung:

- Giao chị Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Giao anh Nguyễn Thanh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2015, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Chị T, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2010/04059 ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam. Án phí ly hôn chị T đã nộp đủ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với chị T kể từ ngày tuyên án. Với anh T kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C, huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thành Nam